

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017



CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 - 22

67
ĐNC
TNH
JAN,
VIỆT
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Hồ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lân	Ủy viên
Ông Đoàn Thiện Tánh	Ủy viên
Ông Đặng Trung Nghĩa	Ủy viên
Bà Thái Diệu Hà	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên
Ông Lâm Hải Đào	Ủy viên
Ông Đinh Lê Chiến	Ủy viên
Ông Bùi Tấn Tài	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thiện Tánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Trung Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

39-C
TV
TƯ VẤN
KIỂM
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Số: 18.141/BCSX-RSM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Fiditour, được lập ngày 10 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2017

Như đã trình bày tại Mục số 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam

161
JG
HH
87
TAM
OF

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.570.181.122	92.340.662.020
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	18.916.679.349	19.968.466.274
1. Tiền	111		18.916.679.349	19.968.466.274
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.060.515.728	48.538.122.669
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	47.274.186.859	24.360.999.981
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		43.009.759.462	17.624.737.821
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	10.776.569.407	6.552.384.867
III. Hàng tồn kho	140	4.4	48.492.274.079	22.033.767.676
1. Hàng tồn kho	141		48.492.274.079	22.033.767.676
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.100.711.966	1.800.305.401
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.100.457.239	995.023.910
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.171.980
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	2.000.254.727	802.109.511
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.610.361.999	26.287.300.906
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		625.824.400	625.824.400
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.3	625.824.400	625.824.400
II. Tài sản cố định	220		10.179.206.539	10.909.864.441
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	10.113.690.697	10.830.793.597
Nguyên giá	222		46.675.710.613	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.562.019.916)	(35.844.917.016)
2. Tài sản cố định vô hình	227		65.515.842	79.070.844
Nguyên giá	228		315.932.576	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(250.416.734)	(236.861.732)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.6	10.481.340.586	10.481.340.586
Nguyên giá	231		10.481.340.586	10.481.340.586
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.684.670.000	3.380.780.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.942.670.000	3.638.780.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(258.000.000)	(258.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		639.320.474	889.491.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		639.320.474	889.491.479
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		198.180.543.120	118.627.962.926

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		165.121.183.231	86.067.065.818
I. Nợ ngắn hạn	310		141.006.797.973	78.545.806.451
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	13.107.809.557	4.434.319.904
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		79.274.010.988	27.073.972.880
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	709.031.724	197.677.909
4. Phải trả người lao động	314		-	903.492.427
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		517.737.369	2.471.741.335
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.9	42.106.940.018	21.124.847.412
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		14.916.254	1.089.263.478
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.10	5.224.461.683	20.635.907.326
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		51.890.380	614.583.780
II. Nợ dài hạn	330		24.114.385.258	7.521.259.367
1. Phải trả dài hạn khác	337		22.602.111.666	1.568.630.666
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.10	1.512.273.592	5.952.628.701
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.11	33.059.359.889	32.560.897.108
I. Vốn chủ sở hữu	410		33.059.359.889	32.560.897.108
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.545.000.000	30.545.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.545.000.000	30.545.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.619.350.826	5.619.350.826
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.104.990.937)	(3.603.453.718)
LNST lũy kế đến cuối năm trước	421a		(3.604.866.218)	(7.854.143.732)
LNST năm nay	421b		499.875.281	4.250.690.014
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		198.180.543.120	118.627.962.926



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 10 tháng 08 năm 2017

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.12	198.070.185.429	195.491.021.641
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.13	170.806.614	148.343.790
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		197.899.378.815	195.342.677.851
4. Giá vốn hàng bán	11	4.14	184.305.119.044	179.344.875.132
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.594.259.771	15.997.802.719
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		271.382.188	487.631.825
7. Chi phí tài chính	22		1.229.795.346	1.280.274.764
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		811.610.106	1.142.647.038
8. Chi phí bán hàng	24	4.15	3.229.460.312	4.480.506.938
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.16	9.322.353.229	10.668.070.794
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.033.072	56.582.048
11. Thu nhập khác	31		422.620.004	21.898.836
12. Chi phí khác	32		6.777.795	17.815.914
13. Lợi nhuận khác	40		415.842.209	4.082.922
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		499.875.281	60.664.970
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		499.875.281	60.664.970
16. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70		164	20
17. Lãi/(Lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	71		164	20



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc
 Tp. Hồ Chí Minh,
 ngày 10 tháng 08 năm 2017

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		499.875.281	60.664.970
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		730.657.902	1.162.984.240
Các khoản dự phòng	03		-	(132.040.462)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(438.253.421)	(217.521.780)
Chi phí lãi vay	06		811.610.106	1.142.647.038
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.603.889.868	2.016.734.006
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(53.717.366.295)	(9.643.468.850)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(26.458.506.403)	(18.502.827.036)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		98.904.505.665	26.530.310.746
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(855.262.324)	345.231.394
Tiền lãi vay đã trả	14		(811.610.106)	(1.142.647.038)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.665.650.406	(396.666.778)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	88.023.136
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(303.890.000)	-
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		341.765.100	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		96.488.321	355.149.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		134.363.421	443.172.642
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		28.172.760.273	30.662.999.038
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(48.024.561.025)	(38.310.812.297)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.851.800.752)	(7.647.813.259)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(1.051.786.925)	(7.601.307.395)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.968.466.274	16.315.510.404
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	18.916.679.349	8.714.203.009



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 10 tháng 08 năm 2017

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 336 (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là: 388).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;
- Điều hành tour du lịch, vận tải hành khách đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2017 gồm:

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour	127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ	59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung	54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia	12D Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định	50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội	43A Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng	47B Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

789-
TY
TU VAI
AM
HI MINH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2016.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	2.901.756.392	3.452.305.598
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.014.922.957	16.516.160.676
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	18.916.679.349	19.968.466.274

4.2 Phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu ngắn hạn của từng khách hàng chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số nợ phải thu khách hàng vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ hoạt động hướng dẫn du lịch	14.284.270.687	1.241.455.386
Phải thu từ hoạt động bán vé máy bay	28.122.785.123	15.782.541.499
Phải thu từ hoạt động khác	4.867.131.049	7.337.003.096
Cộng	47.274.186.859	24.360.999.981



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3 Phải thu khác**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	8.948.424.079	-	5.616.322.013	-
Phải thu BHXH	227.543.190	-	693.777.744	-
Phải thu khác	1.600.602.138	-	242.285.110	-
Cộng	10.776.569.407	-	6.552.384.867	-
Dài hạn:				
Kỳ quỹ	625.824.400	-	625.824.400	-
Cộng	625.824.400	-	625.824.400	-

4.4 Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	254.270	-	254.270	-
Công cụ, dụng cụ	423.187.491	-	423.187.491	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	48.064.179.263	-	21.602.464.159	-
Hàng hóa	4.653.055	-	7.861.756	-
Cộng	48.492.274.079	-	22.033.767.676	-

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là tập hợp chi phí của các tour du lịch chưa được quyết toán.

23
77
TOÁN
11/17
T.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5 Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2017	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	27.129.742.537	3.596.082.991	2.956.975.544	2.162.115.944	35.844.917.016
Khấu hao trong kỳ	170.019.478	15.221.767	486.179.943	45.681.711	717.102.899
Tại ngày 30/06/2017	27.299.762.015	3.611.304.758	3.443.155.487	2.207.797.656	36.562.019.916
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	2.575.815.692	901.604.959	6.897.002.374	456.370.572	10.830.793.597
Tại ngày 30/06/2017	2.405.796.214	886.383.192	6.410.822.431	410.688.860	10.113.690.697

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 7.020.683.511 VND – Xem thêm mục 4.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.330.858.701 VND.

(Xem tiếp trang sau)

1789
GT
HK
& TĐ
T.NK
09

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6 Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất mua vào trong năm 2015 với mục đích đầu tư chờ tăng giá. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị đang ghi sổ. Do đó, không có tổn thất do giảm giá trị đối với bất động sản đầu tư được ghi nhận trong kỳ báo cáo.

4.7 Phải trả người bán

Các khoản phải trả cho từng người bán chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số phải trả người bán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 và có khả năng trả nợ 100%.

4.8 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 30/06/2017 VND
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	59.868.094	12.555.229.499	(11.906.065.869)	709.031.724
Thuế thu nhập cá nhân	137.809.815	940.064.073	(1.077.873.888)	-
Cộng	197.677.909	13.495.293.572	(12.983.939.757)	709.031.724
Phải thu:				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.989.999	-	-	37.989.999
Thuế thu nhập doanh nghiệp	700.092.849	1.412.500	(1.412.500)	700.092.849
Thuế thu nhập cá nhân	-	300.154.816	-	300.154.816
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	896.990.400	-	896.990.400
Thuế môn bài	63.026.663	1.000.000	-	64.026.663
Các khoản phí, lệ phí	1.000.000	-	-	1.000.000
Cộng	802.109.511	1.199.557.716	(1.412.500)	2.000.254.727

4.9 Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngắn hạn:		
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	41.882.353.349	20.953.964.833
Dịch vụ cho thuê mặt bằng nhận trước	-	115.719.574
Hoạt động khác	224.586.669	55.163.005
Cộng	42.106.940.018	21.124.847.412

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10 Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017			Trong năm			Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	VND	VND
Ngắn hạn:								
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	1.176.910.968	1.176.910.968	24.425.209.558	39.780.617.241	16.532.318.651	16.532.318.651		
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	3.747.550.715	3.747.550.715	3.747.550.715	3.803.588.675	3.803.588.675	3.803.588.675		
Công đoàn Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, TP. HCM	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000		
Cộng	5.224.461.683	5.224.461.683	28.172.760.273	43.584.205.916	20.635.907.326	20.635.907.326		
Dài hạn:								
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	1.512.273.592	1.512.273.592	-	4.440.355.109	5.952.628.701	5.952.628.701		
Cộng	1.512.273.592	1.512.273.592	-	4.440.355.109	5.952.628.701	5.952.628.701		
Tổng cộng	6.736.735.275	6.736.735.275	28.172.760.273	48.024.561.025	26.588.536.027	26.588.536.027		

Vay ngắn hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn 3 tháng với lãi suất từ 7,5% đến 8%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.

Vay ngắn hạn Công đoàn Viện kiểm sát có thời hạn 1 năm với lãi suất 12%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp.

Vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn từ 54 đến 60 tháng với lãi suất theo từng lần nhận nợ, nhằm mục đích mua xe.

Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định dùng thế chấp theo các hợp đồng thế chấp với giá trị còn lại là 7.020.683.511 VND – Xem thêm mục 4.5.



CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11 Vốn chủ sở hữu****4.11.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	30.545.000.000	6.471.833.326	(7.854.143.732)	29.162.689.594
Lãi trong năm nay	-	-	4.750.690.014	4.750.690.014
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Sử dụng quỹ	-	(852.482.500)	-	(852.482.500)
Tại ngày 31/12/2016	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.603.453.718)	32.560.897.108
Tại ngày 01/01/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.603.453.718)	32.560.897.108
Lãi trong kỳ	-	-	499.875.281	499.875.281
Giảm khác	-	-	(1.412.500)	(1.412.500)
Tại ngày 30/06/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.104.990.937)	33.059.359.889

(Xem tiếp trang sau)

PH
TINH
DAN
VIET
351

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.545.000.000	24.545.000.000
Cộng	30.545.000.000	30.545.000.000

4.11.3 Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.054.500	3.054.500
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

4.11.4. Lãi (lỗ) cơ bản/ Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	499.875.281	60.664.970
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	499.875.281	60.664.970
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân	3.054.500	3.054.500
Lãi (lỗ) cơ bản/ Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	164	20

4.12 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch	147.967.840.660	143.090.230.104
Doanh thu bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	36.202.780.482	36.244.998.419
Doanh thu tour F&E	5.571.314.668	3.407.723.336
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	1.874.896.798	3.865.690.399
Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn uống	29.321.605	93.348.022
Doanh thu cho thuê mặt bằng	3.269.477.945	3.673.048.006
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.552.311.738	4.498.418.652
Doanh thu hoạt động khác	602.241.533	617.564.703
Cộng	198.070.185.429	195.491.021.641

4.13 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hàng bán bị trả lại	170.806.614	148.343.790
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
Cộng	170.806.614	148.343.790

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14 Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của dịch vụ hướng dẫn du lịch	139.543.725.298	134.969.032.438
Giá vốn của bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	33.755.931.014	32.262.127.507
Giá vốn tour F&E	4.958.361.580	3.038.845.770
Giá vốn của dịch vụ khách sạn	1.320.962.920	1.581.014.447
Giá vốn của dịch vụ ăn uống	14.078.978	55.557.859
Giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng	1.087.800.682	1.050.602.865
Giá vốn của dịch vụ vận chuyển	1.599.024.994	3.541.443.264
Giá vốn của hoạt động khác	267.808.381	357.322.392
Giá vốn kinh doanh chung	1.757.425.197	2.488.928.590
Cộng	184.305.119.044	179.344.875.132

4.15 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí giới thiệu, quảng cáo.

4.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.731.691.183	8.188.982.601
Chi phí vật liệu quản lý	110.706.413	94.230.899
Chi phí khấu hao TSCĐ	294.008.342	678.913.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	790.806.739	435.900.049
Chi phí bằng tiền khác	1.395.140.552	1.270.043.343
Cộng	9.322.353.229	10.668.070.794

4.17 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.275.400.365	965.234.253
Chi phí nhân công	21.013.983.665	21.365.383.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	730.657.902	1.162.984.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.353.394.410	167.414.703.016
Chi phí khác bằng tiền	3.483.496.243	3.585.147.662
Cộng	196.856.932.585	194.493.452.864

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ hướng dẫn du lịch
- Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Dịch vụ vận chuyển
- Chuyển nhượng bất động sản
- Dịch vụ khác

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

ĐVT: triệu đồng

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu										
Từ khách hàng bên ngoài	153.368	151.971	36.203	77.403	8.328	17.630	-	-	197.899	195.343
Giữa các bộ phận	6.553	5.474	39.173	41.305	7.149	4.881	(52.875)	(51.661)	-	-
Cộng	159.921	157.445	75.376	118.708	15.477	22.511	(52.875)	(51.661)	197.899	195.343
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận	9.037	8.490	2.276	3.835	4.039	6.162			15.352	18.487
Chi phí không phân bổ									14.309	17.638
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính									1.042	849
Thu nhập tài chính									271	488
Chi phí tài chính									1.230	1.280
Lợi nhuận khác									416	4
Lợi nhuận trước thuế									500	61
Thuế thu nhập doanh nghiệp									-	-
Lợi nhuận sau thuế									500	61

(Hàng)
TỔNG
CỘNG
03

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các thông tin khác**

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>ĐVT: triệu đồng</u> <u>Tổng công</u>
	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	
Tài sản của bộ phận	50.080	32.321	31.978	19.361	116.122	66.946	-	-	198.181
Tài sản không phân bổ									-
Tổng tài sản									198.181

Tổng tài sảnDịch vụ hướng dẫn du lịch

	<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng công</u>
	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	<u>Tại ngày 30/6/2017</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017</u>	
Nợ phải trả của bộ phận	31.235	21.904	53.996	32.726	79.889	31.437	165.121
Nợ phải trả không phân bổ							-
Tổng nợ phải trả							165.121

Nợ phải trả của bộ phận**Nợ phải trả không phân bổ****Tổng nợ phải trả**Dịch vụ hướng dẫn du lịch

	<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng công</u>
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	
Chi phí mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí khấu hao	386	391	344	772	-	-	730
							1.163

Chi phí mua sắm TSCĐ**Chi phí khấu hao**

0234
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR
QUẬN 1, TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào
ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

	<u>TP. Hồ Chí Minh</u>		<u>Các khu vực khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>ĐVT: triệu đồng</u> <u>Tổng cộng</u>
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	
Doanh thu							
Từ khách hàng bên ngoài	183.056	175.360	14.843	19.983	-	-	197.899
Giữa các bộ phận	49.410	48.256	3.465	3.405	(52.875)	(51.661)	-
Cộng	232.466	223.616	18.308	23.388	(52.875)	(51.661)	197.899
Tài sản của bộ phận cuối kỳ	46.253	46.253	739	739	-	-	46.992
Chi phí mua sắm TSCĐ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-

(Xem tiếp trang sau)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.19 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
2. Ông Nguyễn Việt Hùng
3. Ông Đoàn Thiện Tánh
4. Ông Đặng Trung Nghĩa

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
 Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập Tổng Giám đốc	155.934.000	109.410.200
Thu nhập các nhân viên quản lý chủ chốt khác	735.807.600	228.937.040
Cộng	891.741.600	338.347.240

4.20 CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 13 tháng 07 năm 2017, Công ty Cổ phần Fiditour ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng tài sản. Công ty chuyển nhượng Khách sạn Tân Định (tài sản gắn liền quyền sử dụng đất) tại địa chỉ 50A Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 22 tỷ đồng bằng hình thức thoái vốn và chuyển nhượng công trình xây dựng khách sạn Đặng Dung (tài sản gắn liền quyền sử dụng đất) tại địa chỉ 54 Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 38,5 tỷ đồng bằng hình thức thoái vốn.

4.21 THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Công ty là bị đơn và nguyên đơn trong một vụ kiện liên quan đến yêu cầu thanh toán tiền thuê mặt bằng từ tháng 10 năm 2007 và hoàn trả mặt bằng tại 127-129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện vụ kiện đang được các cơ quan chức năng thụ lý. Kết quả của vấn đề này hiện chưa thể xác định được và không có bất kỳ khoản dự phòng công nợ phải trả nào có liên quan được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho kỳ kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2017.



Nguyễn Việt Hùng
 Tổng Giám đốc
 Tp. Hồ Chí Minh,
 ngày 10 tháng 08 năm 2017

Lê Thị Hoàng Hà
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
 Người lập